

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 114/2019/HSST

Ngày: 28/8/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kiều Hương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Phương và ông Trần Lộc

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Lê Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 82/2019/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2019/QĐXXST-QĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chu Cát L**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/02/1995; Nơi sinh: xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 6, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Chu Văn K, sinh năm: 1971 và con bà: Lê Thị Ph, sinh năm 1975; Vợ: Đinh Thị Thúy L, sinh năm: 1994 và có 01 con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(bị cáo có mặt)

- Người bị hại: bà Trần Thị L, sinh năm 1966 (chết)

- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại theo Giấy ủy quyền ngày 19/01/2019: Ông Võ Văn H, sinh năm 1962 (chồng bà L)

Nơi cư trú: xóm 8, xã T, huyện D, tỉnh Nghệ An.

(có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ CL.

Người đại diện theo pháp luật: ông Cao Văn C, chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: xóm 6, xã T, huyện D, tỉnh Nghệ An.

(có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người làm chứng: bà Ngô Thị T, sinh năm 1967

Nơi cư trú: xóm 8, xã T, huyện D, tỉnh Nghệ An;

(có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10/01/2019, Chu Cát L (sinh năm 1995, trú tại xóm 6, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 37A-314.85 đi theo đường Quốc lộ 1A từ thành phố V đến huyện Q. Khi đi đến km426+330m thuộc địa phận xã T, huyện D, tỉnh Nghệ An; khi Chu Cát L đang cho xe di chuyển ở làn đường thứ hai tính từ dải phân cách ra thì có một chiếc xe Contener (không rõ biển số) đi cùng chiều đang di chuyển ở làn đường thứ nhất (sát dải phân cách) chuyển làn đường vượt lên, vì sợ va chạm với xe Contener nên L đã đánh lái xe sang phải thì đã va chạm với xe đạp do bà Trần Thị L (sinh năm 1966, trú tại xóm 8, xã T, huyện D, tỉnh Nghệ An) đang điều khiển đi cùng chiều phía trước ở làn đường dành cho xe thô sơ. Hậu quả làm bà L tử vong sau khi được đưa đi cấp cứu; Xe ô tô biển kiểm soát 37A- 314.85 và xe đạp bị hư hỏng.

Sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã tiến hành thành lập Hội đồng dựng lại hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông và xác định được như sau:

Theo biên bản dựng lại hiện trường ngày 15/01/2019 xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông xác định tại phần đường phía Đông Quốc lộ 1A thuộc xóm 09 xã T, huyện D, tỉnh Nghệ An. Phần đường này được chia làm 03 làn đường, 02 (hai) làn đường dành cho xe cơ giới rộng 3,5m, làn đường dành cho xe thô sơ rộng 02 (hai) mét, mặt đường trải nhựa bằng phẳng tầm nhìn không bị che khuất. Xe ô tô biển kiểm soát 37A-314.85 sau khi xảy ra tai nạn dừng đỗ ở phần đường phía Đông, đầu xe quay về hướng Bắc, đuôi xe quay về hướng Nam, từ mép lớp trước bên phải và mép ngoài lớp sau bên phải của xe ô tô đến mép đường nhựa phía Đông Quốc lộ 1A lần lượt là 1,9m và 1,8m.

Xe đạp của bà Trần Thị L sau khi xảy ra tai nạn ngã nằm nghiêng sang phải trên vỉa hè phía Đông, quốc lộ 1A, từ tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau của xe đạp đến mép đường phía Đông của quốc lộ 1A lần lượt là 1,5m và 1,75m. Tâm trục bánh trước của xe đạp cách tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô 37A-314.85 là 5,3m về phía Nam, tâm trục bánh sau xe đạp cách cột điện MV75A ở vỉa hè phía Đông quốc lộ 1A là 1,45m về phía Tây.

Xe đạp của bà Ngô Thị T sau khi xảy ra tai nạn ngã nằm nghiêng sang phải ở làn đường dành cho xe thô sơ và lề đường phía Đông quốc lộ 1A. Tâm trục bánh trước nằm trên mép đường nhựa phía Đông, tâm trục bánh sau xe đạp bà T cách

tâm trục bánh sau xe đạp bà L là 11,3m về phía Bắc, tâm trục bánh sau xe đạp bà T cách mép đường nhựa phía Đông quốc lộ 1A là 0,65m

Hội đồng lấy cột điện NV75A và mép đường phía Đông của quốc lộ 1A làm chuẩn để đo đạc.

Tại biên bản khám nghiệm xe ô tô BKS: 37A-314.85 ngày 15/01/2019 xác định được các dấu vết sau: Phía bên phải ba đờ xóc trước từ vị trí đối diện phía dưới ngoài bên phải biển số kéo dài ra đến hết tai ba đờ xóc (dài 92 cm), từ phía dưới hệ thống đèn chiếu sáng xuống đến hết phía dưới ba đờ xóc (dài 60 cm) có vùng dấu vết trượt xước sơn nhựa, nứt vỡ gãy đứt ba đờ xóc vỡ đèn gầm theo chiều hướng từ trước ra sau. Điểm trên cùng của dấu vết cao so với mặt đất là 74 cm, điểm thấp nhất của vùng dấu vết cao so với mặt đất là 15 cm.

- Phía trên sau ốp hộp đèn chiếu sáng bên phải kéo dài qua nắp ca bô đến tai xe bên phải bị trượt xước bám mặt chất màu trắng dài 40 cm chỗ rone nhất là 0,7 cm; Gãy gương chiếu hậu bên phải; Kính chắn gió phía trước bị nứt vỡ dạng hình mạng nhện. Tâm dấu vết cách mép ngoài bên phải khung trần xe là 22 cm, cách mép dưới của kính là 50 cm; Gạt nước phía bên phải bị gãy mất phần cao su; Mặt ngoài phía trên cánh cửa trước bên phải có vết trượt bám mặt chất màu đen, kích thước (19x1,2) cm. Tất cả các dấu vết nêu trên đều có chiều hướng từ trước ra sau.

- Kỹ thuật án toàn phương tiện: hoạt động bình thường, có hiệu lực.

**** Tại biên bản khám nghiệm xe đạp của bà Trần Thị L xác định được các dấu vết như sau:*** Thanh kim loại bắt từ giá đèo phía sau đến trục bánh sau bị đẩy cong vòng về phía trước, bề mặt phía sau bám dính mặt chất màu đỏ, màu vàng vết có chiều dài là 32 cm, rộng 0,6 cm. Điểm cao nhất của dấu vết cao cách mặt đất là 65 cm điểm thấp nhất là 33 cm. Bề mặt phía ngoài, sau nắp kim loại phía ngoài cụm phanh bánh sau có dấu vết trượt xước bám mặt chất màu đỏ, kích thước (32 x 02)cm, chiều hướng dấu vết từ sau ra trước. Tâm vết cao so với mặt đất là 33 cm; Chân chống nghiêng bị gãy đứt rời không còn ở xe, ở tấm kim loại bắt chân chống vào trục bánh sau bị đẩy xoay theo chiều hướng sau ra trước, dưới lên trên; Mặt ngoài bàn đạp bị trượt xước mòn nhựa, kích thước (5,3 x 2,5)cm; Mặt trên ngoài tay lái (cả vỏ bọc nhựa bên ngoài và ống kim loại bên trong) bị trượt xước sáng, kích thước (1,8 x 03)cm; Mặt ngoài bàn đạp bị trượt xước mòn bám bụi đất bẩn; Mặt ngoài phía trên tay lái bị trượt mài miết, kích thước (1,5x1 3) cm; Tay phanh bị đẩy tụt vào trong, lên trên, đầu ngoài tay phanh bám dính bụi đất bẩn; Kỹ thuật an toàn phương tiện: Phanh trước, phanh sau không có hiệu lực dừng xe.

Tại bản kết luận giám định số 74/KLGD-PC09 (DVCH) ngày 28/01/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An xác định:

- Ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn xe ô tô 37A-314.85 và xe đạp do bà Trần Thị L điều khiển di chuyển cùng chiều trên quốc lộ 1A theo hướng từ V đi Hà Nội.

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô BKS 37A-314.85 và xe đạp do bà Trần Thị L điều khiển trên hiện trường và trên phương tiện thể hiện:

+ Trên hiện trường: ở phần đường bên phải đường quốc lộ 1A theo hướng từ thành phố V đi thành phố Hà Nội.

+ Trên phương tiện: Vị trí va chạm là ở mặt trước bên phải đầu xe ô tô BKS 314.85, và phía sau bên trái xe đạp.

Không đủ cơ sở xác định tốc độ xe ô tô BKS: 37A-314.85

**** Theo biên bản khám nghiệm tử thi bà Trần Thị L ngày 17/01/2019 xác định được các dấu vết liên quan như sau:***

- Vùng đầu bên phải cách trên đỉnh vành tai phải 08 cm, cách sau đường chân tóc trán 10 cm có một vùng sưng phù nề, bầm tụ máu, hình không xác định có kích thước (19 x 16) cm, trên vùng này có một vết thương được khâu bởi 29 mũi chỉ có kích thước (35 x 0,2) cm. Trên vùng sưng phù nề này có 01 (một) vết xây xát da có kích thước (4,5 x 4) cm.

- Ngay gốc đốt 1 ngón 2 mu bàn tay phải có 01 (một) vết xây xát da bầm tụ máu có kích thước (1,5 x 1,3) cm.

- Ngay đầu gối phải có 01 (một) vết xây xát da bầm tụ máu có kích thước (4,5 x 3) cm.

- Ngay mắt cá ngoài cẳng chân phải có 01 (một) vết xây xát da bầm tụ máu có kích thước (1,5 x 02) cm.

- Ngay ngón 5 mu bàn chân phải có 01 (một) vết xây xát da bầm tụ máu không liên tục có kích thước (3,2 x 1,5) cm.

Ngoài ra không có dấu vết gì khác.

Mở một phần tử thi:

- Cắt bỏ chỉ khâu vết thương vùng đầu bên phải thấy rìa và thành vết thương đứt gọn. Tổ chức dưới da bị bầm tụ máu nặng trong và ngoài màng cứng bán cầu đại não phải chứa nhiều máu đông và không đông, màu không đồng nhất.

- Xương hộp sọ bị khuyết mất vùng đo được có kích thước (13 x 9,5)cm; tổ chức não phù. Kiểm tra mảnh xương hộp sọ bệnh viện giao lại cho gia đình nạn nhân thấy mảnh xương có kích thước (13 x 9,5)cm; trên mảnh xương không có đường vỡ xương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 73 ngày 15/02/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Nghệ An kết luận: bà Trần Thị L tử vong là do phù não, xuất huyết não do chấn thương.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, tỉnh Nghệ An đã tạm giữ xe ô tô BKS: 37A-314.85; 01 chiếc xe đạp mi ni; quá trình điều tra xác định xe ô tô BKS 37A-314.85 là của Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ CL nên đã trả lại cho chủ sở hữu Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ CL; xe đạp mi ni màu xanh của

nạn nhân bà Trần Thị L nên đã trả cho đại diện hợp pháp của bà L là ông Võ Văn H.

Về bồi thường dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Chu Cát L đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình bà Trần Thị L tổng số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng hiện nay đại diện gia đình bà Trần Thị L không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 94/CT-VKS-DC ngày 12 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo Chu Cát L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 điều 260 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D giữ nguyên quyết định truy tố đối với Chu Cát L và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 điều 51; điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chu Cát L từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng.

- Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về bồi thường dân sự: bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ cho gia đình người bị hại tổng số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng; nay gia đình người bị hại không có yêu cầu gì thêm.

- Án phí: bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội thực hiện đúng như cáo trạng quy kết và nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên lời khai trong quá trình điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án và diễn biến khách quan của vụ án. Đã có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 10/01/2019, tại km426+330 quốc lộ 1A thuộc khu vực xã T, huyện D, tỉnh Nghệ An, bị cáo Chu Cát L có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 37A-314.85 đi theo hướng Vi – Hà Nội để về xã Q. Do có xe ô tô Contener di chuyển song song cùng chiều ở làn đường dành cho xe cơ giới phía bên trái (làn được sát dải phân cách) vượt lên và lấn làn sang phần đường xe ô tô của L đang điều khiển, vì để tránh va chạm nên L đánh lái sang bên phải (phần đường dành cho xe thô sơ) thì va vào xe đạp của bà Trần Thị L đang điều khiển đi cùng chiều phía trước. Hậu quả làm bà Trần Thị L tử vong sau khi được đưa đi cấp cứu, xe ô tô và xe đạp bị hư hỏng. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản dựng lại hiện trường, các dấu vết trên các phương tiện và các chứng cứ tài liệu điều tra khác. Hành vi của bị cáo đã vi phạm điều 13 Luật giao thông đường bộ quy định về hướng sử dụng làn đường”. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Chu Cát L đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điều 260 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có giấy phép lái xe hạng C hợp lệ, điều khiển xe trong trạng thái tinh thần bình thường, không say rượu hoặc say do dùng chất kích thích khác. Hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra ở mức nghiêm trọng, chính vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1 điều 260 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng mức.

[3]. Đánh giá tính chất vụ án thuộc loại tội phạm nghiêm trọng; hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trong tình hình hiện nay các hành vi vi phạm quy định về giao thông vận tải đang được các cơ quan chức năng kiên quyết xử lý. Bị cáo đã quá cầu thả trong khi điều khiển xe mô tô và đã gây hậu quả nghiêm trọng, trong vụ án này lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, vì vậy cần xử lý nghiêm bị cáo mới đảm bảo tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[4]. Đánh giá vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa luôn khai báo thành khẩn, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tích cực đưa người bị hại đi cấp cứu nhưng không qua khỏi, tự nguyện bồi thường toàn bộ những tổn thất cho gia đình người bị hại điều đó đã thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo. Gia đình người bị hại có đơn đề nghị không khởi tố đối với bị cáo. Bởi vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng ổn định, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú vì vậy nghĩ chưa cần

thiết phải cách ly xã hội mà áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đủ niềm tin để bị cáo sửa mình, cải tạo thành người tốt, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta. Về tình tiết tăng nặng: không có.

[5]. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6]. Xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã xử lý theo đúng quy định của pháp luật nên tòa miễn xét.

[7]. Trách nhiệm dân sự: Gia đình người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vi các lễ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Cát L 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/8/2019)

Giao bị cáo Chu Cát L cho Ủy ban nhân dân (UBND) xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo, thông báo kết quả chấp hành án của bị cáo với UBND xã (phường) khi có yêu cầu. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo L cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Linh phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- ***Về án phí:*** Căn cứ vào điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Buộc bị cáo Chu Cát L phải nộp 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- ***Về quyền kháng cáo:*** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhân:

- Bị cáo;
- VKS huyện D;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An ;
- Công an huyện (NVCS);
- Chi cục THA dân sự;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp
- Lưu hồ sơ + lưu trữ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đoàn Thị Kiều Hương